TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 944/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phúc Duy Khang

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hơn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1961/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1295/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 2255/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1996
Thường trú: Khối Tân Phong, phường B, thị xã C, tỉnh Nghệ An.
Cư trú: Số nhà 39A1 đường M, phường N, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Đặng Vũ H, sinh năm 1999
Thường trú: Số nhà 19/44 đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2024 và lời trình bày của bà Hồ Thị N trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Vũ H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/11/2022. Cuộc sống chung vợ

chồng thời gian đầu hạnh phúc, thỉnh thoảng cũng có mâu thuẫn nhưng tự giải quyết. Tuy nhiên, đến ngày 07/3/2024 mâu thuẫn trở nên gay gắt nguyên nhân do bà nghi ngờ ông H có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà đã tách ra sống riêng từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà và ông H cũng không liên lạc với nhau. Từ ngày bà nộp đơn xin ly hôn, tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần nhưng ông H cố tình không đến Tòa, cũng không có thiện chí hòa giải để hàn gắn. Bà đã nhiều lần cho ông H cơ hội để sửa chữa nhưng ông H không thay đổi. Vì vậy, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đặng Vũ H.

Về con chung: Bà và ông Đặng Vũ H có 01 con chung tên Đặng Hồ Vũ H1, sinh ngày 28/3/2023. Hiện nay con chung đang sinh sống với bà. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Đặng Vũ H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, bà Hồ Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Đặng Vũ H đã được Toà án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hồ Thị N được ly hôn ông Đặng Vũ H. Giao con chung Đặng Hồ Vũ H1, sinh ngày 28/3/2023 cho bà Hồ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn xin ly hôn của bà Hồ Thị N thì quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp ly hôn" được quy định tại Khoản 1

Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Tại thời điểm Toà án thụ lý vụ án, bị đơn có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ 19/44 đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa, ông Đặng Vũ H vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: xét, bà Hồ Thị N và ông Đặng Vũ H có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 121/2022 ngày 02/11/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập ông H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông H không đến Tòa để tham gia và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Căn cứ vào kết quả xác minh do Công an phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức cung cấp thì "Ông Đặng Vũ H, sinh năm 1999, có hộ khẩu thường trú và thực tế đang cư trú tại số nhà 19/44 đường Võ Văn Ngân, khu phố 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh". Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt giấy triệu tập cho ông H đến Tòa, để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật. Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải hai lần nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ ông H không quan tâm đến việc yêu cầu xin ly hôn của bà N, từ đó cho thấy thực tế tình trạng hôn nhân của đôi bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc bà N có đơn yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ lời khai của bà N phù hợp với Giấy khai sinh số 92/2023 ngày 19/5/2023 do Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đủ căn cứ xác định bà N và ông H có một con chung tên Đặng Hồ Vũ H1, sinh ngày 28/3/2023. Theo bà N thì hiện tại con chung đang sống với bà ổn định nên bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Ông H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản nêu yêu cầu về việc nuôi con.

Hiện con chung đang ở ổn định với bà N, để bảo đảm quyền lợi của con nên giao con chung cho bà N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị N không yêu cầu ông Đặng Vũ H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Hồ Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Hồ Thị N phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị N;

Bà Hồ Thị N được ly hôn ông Đặng Vũ H.

2. Về con chung: Bà Hồ Thị N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Hồ Vũ H1, sinh ngày 28/3/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị N không yêu cầu ông Đặng Vũ H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Hồ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043247 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường Y, TP.Z, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Nguyên Hà